

Số: **01/2021/QĐST - KDTM**

Đồng Phú, ngày 22 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 và biên bản ghi nhận ý kiến thống nhất của các đương sự vắng mặt về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 03/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP phát triển TP. H; Trụ sở: 25 Bis N, phường B, quận 1, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thanh Th – chức vụ: nhân viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020

Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P. Trụ sở: Quốc lộ 14, ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: bà Tạ Thị Th2, sinh năm 1983 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Hẻm 171, tổ 4, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Tạ Đình H**, sinh năm 1985; Cư trú tại: Tổ 2, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Ông **Tạ Đình H2**, sinh năm 1976; Cư trú tại: Tổ 2, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Bà **Vương Thị H3**, sinh năm 1977; Cư trú tại: Tổ 2, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Ông **Tạ Đình L**, sinh năm 1999; Cư trú tại: Tổ 2, khu phố X, phường T,

thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H (đại diện là bà Hoàng Thị Thanh Th) và Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P (đại diện là bà Tạ Thị Th2); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Đình H và anh Tạ Đình H2 thống nhất thỏa thuận là Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P còn nợ Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 19652/18MN/HĐTD ngày 24/8/2018 với số tiền gốc là 1.485.999.212 đồng và tiền lãi trong hạn là 13.571.128 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 02/02/2021 là 246.328.581 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.745.898.921 (*Một tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi một đồng*).

-Về phương thức và thời gian trả nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 30 tháng 3 năm 2021 Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền gốc là 1.485.999.212 đồng và tiền lãi trong hạn là 13.571.128 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 02/02/2021 là 246.328.581 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.745.898.921 đồng (*Một tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn chín trăm hai mươi một đồng*).

Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số nợ chưa trả theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong.

Trường hợp, Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H được quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay, gồm:

Xe Ô tô con MAZDA CX5; Số khung: 5726JC090895; Số máy: PE21089362; Biển kiểm soát: 93A-121.66 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số: 16028/18MN/HĐBĐ ngày 24/8/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/8/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng;

Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường T, thị xã Đ, tỉnh B, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP 605061, số vào sổ: CH 07622/QSĐĐ/1158/QĐUB do Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh B cấp ngày 24/4/2015. Theo hợp đồng thế chấp số 16027/18MN/HĐBĐ ngày 24/8/2018.

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 32.188.483 đồng, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận Công ty TNHH MTV thương mại xây dựng P chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.650.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0004214, ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

